

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST  
Ngày 03/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Chí Thiện;

*Thẩm phán:* Ông Vũ Minh Quán.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim, ông Phạm Duy Cương và ông Nguyễn Xuân Lập.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

*Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 03/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2020/TLST-HS ngày 01/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 13/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-HS ngày 01/02/2021 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Văn T** (Tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 30/9/1987 tại huyện X, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ 11, thị trấn X, huyện X, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T1 (đã chết);

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2020, tạm giam từ ngày 14/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai; Có mặt.

**2. Họ và tên: Trần Văn Đ** (Tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 18/10/1987 tại xã Vũ L, huyện B, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: thôn M, xã Vũ L, huyện B, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Văn B và bà Nguyễn Thị H;

Vợ: Đinh Thị Hồng H1 và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2020, tạm giam từ ngày 14/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai; Có mặt.

**3. Họ và tên: Ngô Ngọc L** (Tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 06/9/1990 tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Tổ 4, phường C, thành phố C1, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Ngô Thành Đ1 và bà Lê Thị N;

Vợ: Hoàng Thị Mỹ D1 và có 01 con: sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2020, đến ngày ngày 18/12/2020 được áp dụng biện pháp bảo lãnh; Có mặt.

**4. Họ và tên: Nguyễn Quang D** (Tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 06/02/1985 tại huyện C2, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn T1, xã H3, huyện C2, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Quang Đ1 và bà An Thị N2;

Vợ: Bùi Thị H4 và 02 con; lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2020, tạm giam từ ngày 14/8/2020 đến ngày 30/11/2020 được áp dụng biện pháp bảo lãnh; Có mặt.

**- Người bào chữa cho các bị cáo:**

+ Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Lê Thanh H1 - Văn phòng luật sư H2, Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đ: Ông Lê Trường S - Công ty Luật hợp danh V, Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt.

**- Các bị hại:**

+ Anh Sân Văn T4. Địa chỉ: Thôn T 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ Anh Phạm Thanh T4. Địa chỉ: Số nhà 044, đường T5, phường C1, thành phố C1, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- ***Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh Nguyễn Mạnh T5. Địa chỉ: Tổ 3, phường C1, thành phố C1, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Anh Vũ Trọng K. Địa chỉ: Tổ 7, phường L1, thành phố C1, tỉnh C1, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Quang M. Địa chỉ: Số nhà 264, đường S1, tổ 18, phường T6, thành phố C1, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hoàng L1. Địa chỉ: Tổ 3, phường T4, thành phố C1, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Chị Bùi Thị H3. Địa chỉ: Thôn T3, xã H2, huyện C2, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

+ Chị Đỗ Thị T7. Địa chỉ: Tổ 16, phường L3, thành phố C1, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ Anh Bùi Đăng C. Địa chỉ: Thôn Đ3, xã Đ3, huyện C2, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

***Những người làm chứng:***

+ Anh Lê Nam C1. Địa chỉ: Thôn L Đức, xã Q, huyện Y1, tỉnh Yên Bái. Tạm trú: Số nhà 023, đường T7, phường C2, thành phố C1, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Tiến Đ4. Địa chỉ: Thôn 8, xã K1, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Lê Bá K2. Địa chỉ: Thôn Q1, xã P1, huyện T4, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn B. Địa chỉ: Tổ 16, phường L1, thành phố C1, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ Anh Đặng Quốc V2. Địa chỉ: Thôn X1, xã L3, huyện H8, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Anh T9. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Tạm trú: Số nhà 101, đường C3, tổ 28, phường C2, thành phố C1, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Sơn T10. Địa chỉ: Số nhà 046, đường T11, phường C2, thành phố C1, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H9. Địa chỉ: Thôn S3, xã L1, huyện B, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Anh Doãn Văn C1. Địa chỉ: Tổ 11, phường T4, thành phố C1, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tiến D. Địa chỉ: Tổ 14, phường C2, thành phố C1, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Sinh Đ. Địa chỉ: Tổ 10, phường H9, thành phố B, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Danh B. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Tạm trú: Số nhà 041, đường T3, tổ 8, phường L, thành phố C1, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn K4. Địa chỉ: Khu 3 xã L3, huyện K4, tỉnh Phú Thọ. Tạm trú: Số nhà 041, đường T3, tổ 8, phường L, thành phố C1, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Ngọc D2. Địa chỉ: Thôn M2, xã H10, thành phố C1, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Chị Vàng Dìn T5. Địa chỉ: Thôn P, xã C2 huyện K, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Anh Lê Thành H11. Địa chỉ: Khu công nghiệp H12, thành phố C1, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thanh P1. Địa chỉ: Tổ 5, phường H12, thành phố C1, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Nam C làm nghề vận chuyển hàng hóa qua biên giới Việt Nam - Trung Quốc cho các chủ hàng người Việt Nam tại khu vực thôn K8, xã Bản Phiệt, huyện T1, tỉnh Lào Cai. Các lần vận chuyển hàng hóa đều đi qua cổng trang trại của Nguyễn Văn B và Lê Bá K4. Trưa ngày 03/8/2020, C nhận được thông báo của chủ hàng bên Trung Quốc nói có hàng được liệu đưa sang lối cột mốc 106 thuộc thôn K8, xã P, huyện T2 nên đã gọi điện cho Nguyễn Tiến D hỏi các chủ đồ xem có ai chở hàng không. D nói đã hỏi nhưng các chủ đồ đều không nhận vì nếu nhận chở hàng cho người khác sợ Kiên đánh. Nghi ngờ Kiên cản trở việc làm ăn, khoảng 17 giờ cùng ngày C đi đến phòng trọ của Nguyễn Danh B tại số 041, đường T4, phường L thì gặp Nguyễn Văn K1 và D. C nói hàng về nhưng bị K4 dọa không đồ nào dám chở nên C bảo B, K1 và D có ai thì gọi đi cùng và có đồ thì mang theo phòng thân đi vào phá không cho K4 đón hàng từ Trung Quốc sang. Sau đó C gọi điện thuê 03 xe ô tô bán tải của Phạm Quang M và thuê 01 xe ô tô bán tải của Nguyễn Hồng L1.

Khoảng 21h30, cả nhóm của C xuất phát từ nhà trọ của B đi vào trang trại của B1 và K4 thuê. Khi đi Trần Văn T1 lái xe ô tô BKS 24C- 050.15 chở B và

Nguyễn Sinh Đ; C lái xe ô tô BKS 24C-109.79 chở Lê Thành H; D lái xe 24C - 089.32 chở Nguyễn Anh T, Sân Văn T3 và Vàng Dìn T4; K lái xe ô tô 24C - 096.10 chở Phạm Thanh T4 và Đặng Quốc V. Nguyễn Ngọc D lái xe ô tô 21C - 036.62 chở Nguyễn Tiến Đ. Khi cả nhóm đi đến trang trại của B và K, T1 điều khiển xe đi trước cách cổng trang trại 6,5 mét thì dừng lại, còn các xe khác đỗ phía sau. Tất cả mọi người xuống xe cầm theo hung khí gồm dao, kiếm, tuýp sắt xuống xe đứng phía ngoài cổng trang trại. Lúc này trong trang trại có Nguyễn Quang D, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn T và Ngô Ngọc L.

Khoảng 22h, L đang chuẩn bị về nhà tại thành phố Lào Cai thì thấy có 04 xe ô tô bán tải đi vào phía cổng trang trại và có 01 xe tải đi vào dừng ở cổng, L bảo T đi ra mở cổng xem thế nào, T đi ra mở cổng thì thấy nhóm người của C đứng trước cổng. T hỏi “*Chúng mày đi hàng à*”, C nói “*Sao đấy, tao đi hàng gì sao phải báo mày*” rồi dùng tay phải đâm vào mặt T, hai người vật lộn đánh nhau được một lúc thì T bỏ chạy xuống phía bờ ao, L chạy trốn và hô “*T bị đánh rồi*”. Đ đang nằm trong nhà nghe tiếng hô ngoài cổng liền chạy ra thì thấy có nhiều người đang cầm kiếm, dao phóng lộn. Đ chạy vào nhà lấy dao phóng lộn chạy ra, lúc này Nguyễn Tiến Đ điều khiển xe ô tô đâm qua cổng tiến vào trong sân, xung quanh xe có nhiều người cầm hung khí chạy theo. Đ liền vứt hung khí rồi chạy lên gác xếp phía giáp đường, lấy 01 khẩu súng thể thao và một số đạn cho vào túi quần rồi ra đứng ở gác xếp, bắn 01 phát về phía xe ô tô BKS 24C-089.32 của D với khoảng cách là 23,5 mét, sau đó giương súng lên bắn chỉ thiên 02 phát, tiếp đó Đ cầm súng đi xuống phía cổng trang trại đứng phía sau xe ô tô Mitsubishi biển số 29C - 701.89 cách xe ô tô của D 7,9 mét chĩa súng bắn 02 phát vào khu vực đèn và sườn xe ô tô của D phía sau xe có một số người đứng, Đ tiến lên khoảng 2 mét hướng súng vào đầu xe ô tô của D bắn tiếp 01 phát, Đ tiếp tục tiến lên cách đầu xe ô tô của D 3,6 mét hướng súng ra phía cổng có xe ô tô BKS 24C-109.79 của C đang đỗ bắn 02 phát, sau đó bắn tiếp 02 phát chỉ thiên rồi cầm súng chạy lên gác xếp. Khi Đ bắn D vẫn đang ngồi ở ghế lái, C, Bốn, Thiện, Đức và Thảo đứng nấp phía sau xe.

Lúc này L chạy lên đồi phía sau nhà đứng một lúc rồi chạy xuống đứng gần xe bán tải của L đang đỗ ở trong cổng thì thấy 01 xe ô tô bán tải nhóm của C tiến vào bên trong cổng và thấy phía sau xe ô tô có nhiều người cầm kiếm, dao phóng lộn. Thấy vậy L chạy lên phía chòi tôn phía sau nhà thì nghe thấy tiếng súng nổ, L nhớ ra trước đó khoảng 3 đến 4 ngày, T có nói với L là T có giấu súng ở trên đồi khu vực lán tôn nên L đi lên lán tôn tìm thì phát hiện chỗ đất mới tơi xốp, L dùng tay bới đám đất lên thì phát hiện có 01 chiếc can nhựa màu trắng bên trong có súng và đạn. L lấy 01 khẩu súng và 03 viên đạn cầm chạy xuống phía cổng trang trại, nấp vào phía tường gần xe Mitsubishi biển số 29C - 701.89, lấy 01 viên đạn nạp vào súng, giương súng lên bắn chỉ thiên. Sau khi bắn xong L thấy chiếc xe bán tải lùi ra ngoài đường và có tiếng hô “*Nó hết đạn rồi, xông vào chém chết chúng nó đi*”, thấy vậy L tháo vỏ đạn ra ném xuống đất rồi nạp tiếp viên đạn thứ hai vào súng rồi chạy ra phía cổng trang trại để đóng cổng lại thì bị ném 02 viên đá 01 trúng vào lưng và 01 trúng vào đầu làm chảy máu, L dương súng lên bắn tiếp phát thứ hai rồi cầm súng chạy vào chỗ chiếc xe Mitsubishi

biển số 29C - 701.89 tháo vỏ đạn ra nạp tiếp viên đạn còn lại vào súng rồi cầm súng chạy vào bên trong nhà kho đứng. Sau đó L cầm khẩu súng chạy lên phía lán tôn giấu súng vào bụi cây cách chỗ để can nhựa khoảng 3- 4m rồi bỏ trốn, ngày 10/8/2020 thì ra đầu thú.

Sau khi Đ chạy lên gác xép nhìn thấy xe ô tô BKS 21C- 036.62 của D đang quay đầu cách Đ đứng 21m, Đ chĩa súng về phía xe ô tô bắn 02 phát, lúc này Tuyển và Vượng đang chạy về phía xe ô tô BKS 21C- 036.62 nên Tuyển bị trúng 01 viên đạn vào vai trái. Sau khi bắn xong súng hết đạn, Đ nhìn thấy trên nền gác xép có vài viên đạn rơi trên nền, Đ nhặt lên rồi nạp đạn vào súng rồi đi ra vị trí vừa đứng bắn thì thấy xe của Dương đang đỗ cách vị trí của Đ 11,9 mét, Đ hướng súng về phía xe ô tô bắn 02 phát, thì thấy T đi từ phía dưới lên gác xép thấy Đ đang cầm khẩu súng thể thao, nên T bảo Đ đưa súng cho T. T cầm súng đứng sát lan can của gác xép quan sát thấy phía trước cổng trang trại cách T 24,9 mét có xe ô tô BKS 24C-089.32 và xe ô tô BKS 24C-109.79 (lúc này ở sườn xe có Tuấn, Thiện, Đức đang nấp, Khánh đứng ở khu vực trước cổng trang trại) T hướng súng về phía hai xe ô tô trên bắn 01 phát. Sau đó T cầm súng ra góc gác xép phía giáp đường thấy xe ô tô của Dương đang đỗ cách T 18,6 mét (trên xe Dương đang ngồi ở ghế lái, Thiện đứng ở cửa sau bên phụ của xe) T hướng súng về phía xe ô tô bắn 03 phát, hậu quả Thiện bị trúng 01 phát đạn vào mặt. Sau đó T tiếp tục chĩa súng về phía xe ô tô BKS 24C-109.79 đỗ phía ngoài cổng trang trại bắn 01 phát thì súng hết đạn, T nhìn thấy có 01 viên đạn rơi trên nền gác xép liền nhặt lên nạp vào súng rồi định đi ra ngoài cổng trang trại thì gặp Đ, T đưa súng cho Đ. Đ tìm thấy một số viên đạn liền nạp vào súng rồi cầm súng đi ra góc gác xép thì thấy xe ô tô BKS 24C- 050.15 của Toàn đang đỗ cách Đ khoảng 8,4 mét, Đ hướng súng về phía xe ô tô tải bắn 01 phát, rồi đứng quan sát một lúc rồi cầm khẩu súng trên đi cất gần đầu giường ngủ trên gác xép.

Sau khi đưa súng cho Đ, T xuống tầng 1 lấy 01 con dao phóng lộn đi ra phía cổng trang trại và nấp cạnh xe ô tô Mitshubishi. Lúc này nhóm của C liên tục ném đá vào bên trong trang trại nên T đi lên phía lán tôn nơi trước đó T giấu 04 khẩu súng bắn đạn gém và một số viên đạn, T lấy 01 khẩu súng và mấy viên đạn ra rồi lắp 01 viên đạn vào súng rồi chạy xuống phía cổng trang trại, khi cách xe ô tô của C đang ngồi 12,7 mét (lúc này C đang ngồi ở ghế lái, Bốn đứng ở sườn xe bên lái, Đ đứng cạnh xe), T hướng súng về phía đầu xe bắn 01 phát, rồi tiếp tục nạp đạn bắn vào phía bên cửa phụ của xe một phát nữa. Sau đó T nạp tiếp 01 viên đạn vào súng nhưng không bắn nữa rồi cầm súng đi lên phía lán tôn giấu vào bụi cây thì nhìn thấy D đang đứng gần cổng trang trại nên gọi D lên, T bảo D giấu hộ 02 khẩu súng sẵn, D đồng ý rồi cầm 02 khẩu súng sẵn đi giấu vào bụi cây gần khu lán tôn. T đi đến khu vực lán tôn lấy hết số đạn súng sẵn ra cùng 01 khẩu súng sẵn cuộn vào 01 bao tải giấu vào bụi cây giữa hai cột lán tôn rồi cả hai cùng đi xuống cổng trang trại đứng.

Trong lúc đang đánh nhau C lấy điện thoại gọi cho đồng chí Nguyễn Đình T11 (Cán bộ Trạm Biên phòng Q, thuộc Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai) trình báo nội dung vụ việc đánh nhau. Khi thấy cán bộ Biên Phòng đến, C

bảo mọi người đi về trước còn C, D và T5 ở lại. Sau đó Nguyễn Quang D có gọi điện thoại thông báo cho Nguyễn Văn B về việc xảy ra đánh nhau ở trang trại, nên Bình liền thông báo cho Lê Bá K4 và Bùi Đăng C1 đi xe ô tô BKS 24C-104.97 vào trang trại. Khi hai nhóm gặp nhau, Bình hô chém chết C đi, D dùng kiếm chém một phát trúng vào khuỷu tay trái của C, K4 dùng tay phải cầm đèn pin đập một nhát vào thái dương trái C làm C bị rách da và chảy máu, sau đó các cán bộ Biên phòng đã can ngăn không cho Kiên đánh C nữa và tiến hành lập biên bản và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và tiến hành giám định đối với số súng, đạn thu giữ, giám định tỷ lệ % thương tật của những người bị thương tích và định giá để xác định giá trị thiệt hại của những chiếc xe ô tô.

***Kết quả cụ thể như sau:***

Tại bản kết luận giám định số 5306/C09 - P3, ngày 26/8/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- 04 khẩu súng ký hiệu A5, A7, A8, A10 có chiều dài lần lượt 57cm, 57cm, 60cm, 56cm là súng bắn đạn ghém cỡ 12 đã cắt nòng, báng thuộc vũ khí quân dụng. Hiện 04 khẩu súng trên còn sử dụng để bắn được và khi sử dụng để bắn đạn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương.

- Khẩu súng 16,5cm ký hiệu A1 là súng bắn bi bằng lực đẩy của khí nén thuộc đồ chơi nguy hiểm bị cấm, không phải vũ khí quân dụng và khi sử dụng súng bắn đạn vào cơ thể người có thể gây thương tích.

- Khẩu súng dài 115cm ký hiệu A2 là súng hơi bắn đạn chì cỡ 4,5mm thuộc súng săn không phải vũ khí quân dụng. Hiện tại súng còn sử dụng để bắn được và khi sử dụng súng bắn đạn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương.

- Khẩu súng dài 109 cm ký hiệu A3 là súng trường thể thao BRNO Mod 2 cỡ nòng 5,6 cm thuộc vũ khí thể thao không phải vũ khí quân dụng. Hiện tại súng còn sử dụng để bắn được và khi sử dụng súng bắn đạn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương.

- 03 khẩu súng màu đen có cùng chiều dài 18,5 cm ký hiệu A25, A27, A28 là bật lửa hình súng, thuộc đồ chơi nguy hiểm bị cấm, không phải vũ khí quân dụng.

- 05 viên đạn dưới đáy cùng có chữ “C” ký hiệu A4, A13, A14 là đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5 mm, không phải vũ khí quân dụng và sử dụng lắp bắn được cho khẩu súng ký hiệu A3.

- 11 viên đạn dưới đáy cùng có chữ “12” ký hiệu A6, A11, A23, A2514 là đạn ghém tự chế cỡ 12, không phải vũ khí quân dụng và sử dụng lắp bắn được cho 04 khẩu súng ký hiệu A5, A7, A8, A10.

- 19 viên đạn trong đó 17 viên đạn dưới đáy cùng có ký hiệu “SPORT 12 NOBEL 12” ký hiệu A9, A24, A25, 02 viên đạn dưới đáy cùng có ký hiệu “FIOCCHI 12” ký hiệu A24, A25 là đạn ghém cỡ 12 không phải vũ khí quân

dụng. 19 viên đạn trên sử dụng lắp bắn được cho 04 khẩu súng ký hiệu A5, A7, A8, A10.

- 20 viên đạn ký hiệu A23, A24, A27 trong đó 04 viên đạn dưới đáy cùng có ký hiệu “OPT 9mm P.A” 16 viên đạn dưới đáy cùng có ký hiệu “13 2016” là đạn đầu C su cỡ 9mm thuộc công cụ hỗ trợ không phải vũ khí quân dụng.

- 46 viên đạn ký hiệu A23, A24, A28 trong đó 20 viên đạn dưới đáy có ký hiệu “S&B 9mmM 12”; 25 viên đạn dưới đáy cùng có ký hiệu “S&B 9mmM” 01 viên đạn dưới đáy có ký hiệu “99 18” là đạn cỡ 9x18 thuộc vũ khí quân dụng.

- 03 viên đạn ký hiệu “THAI ARMS 9mm” ký hiệu A24, A27, là đạn cỡ 9x19mm thuộc vũ khí quân dụng.

- 09 vỏ đạn dưới đáy cùng có chữ “C” ký hiệu A12, A15, A16, A18, A19, A20, A21 là vỏ đạn thể thao cỡ 5,6x15,5 mm không phải vũ khí quân dụng do khẩu súng ký hiệu A3 bắn ra.

- 02 vỏ đạn cùng có màu đỏ, dưới đáy vỏ đạn có ký hiệu “SPORT 12 NOBEL 12” ký hiệu A17, A22, là vỏ của loại đạn ghém 12 không phải vũ khí quân dụng và do khẩu súng ký hiệu A8 bắn ra.

Trên các viên đạn gửi giám định không có dấu vết tác động do kim hỏa của súng để lại.

- 02 mảnh kim loại được niêm phong ký hiệu A29, A30 là đầu đạn của loại đạn thể thao cỡ 5,6 mm hiện đã bị biến dạng, loại đạn trên không phải vũ khí quân dụng. Dấu vết để lại trên 02 mảnh kim loại không đủ yếu tố xác định khẩu súng đã bắn.

Tại các bản kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: Nguyễn Văn T bị tổn hại 06% sức khỏe. Lê Nam C bị tổn hại 04% sức khỏe. Nguyễn Tiến Đạt bị tổn hại 03% sức khỏe. Ngô Ngọc L bị tổn hại 01% sức khỏe. Phạm Thanh Tuyền bị tổn hại 02% sức khỏe. Sân Văn Thiện bị tổn hại 28% sức khỏe.

Tại Bản kết luận định giá T sản số: 05/KL - HĐĐGTS ngày 13/8/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự tỉnh Lào Cai kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của 04 chiếc xe ô tô là 64.767.000 đồng.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKS-P2 ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Giết người*” và tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304; Trần Văn Đại về tội “*Giết người*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123; Ngô Ngọc L về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304; Nguyễn Quang D về tội “*Che dấu tội phạm*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa sơ thẩm:**

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.



Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố phát biểu quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304; điểm g khoản 1 Điều 389, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 17, Điều 57, Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Giết người*” và tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”; bị cáo Trần Văn Đại phạm tội “*Giết người*”; bị cáo Ngô Ngọc L phạm tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”; bị cáo Nguyễn Quang D phạm tội “*Che dấu tội phạm*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 08 đến 09 năm tù về tội “*Giết người*” và từ 18 đến 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 năm 06 tháng đến 11 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/8/2020.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 06 đến 07 năm tù.

- Xử phạt bị cáo Ngô Ngọc L từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T trình bày ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 17, Điều 57, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 07 năm tù về tội “*Giết người*”. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T không phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đ trình bày ý kiến: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 17, Điều 57, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 06 đến 07 năm tù.

Bị hại anh Sân Văn Thiện trình bày ý kiến: xác nhận đã nhận đủ số tiền mà các bị cáo đã bồi thường và không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày ý kiến: Chị Đỗ Thị Tám, chị Bùi Thị Hoàn không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền mà chị Tám và chị Hoàn đã bồi thường thay các bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các T liệu, chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 03/8/2020, do mâu thuẫn trong việc làm ăn nên giữa nhóm của Lê Nam C và nhóm của Trần Văn Đ đã xảy ra mâu thuẫn, xô xát. Trong quá trình xảy ra xô xát, các bị cáo đã có những hành vi cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T đã dùng súng thể thao và súng bắn đạn ghém, bị cáo Trần Văn Đ sử dụng súng thể thao để bắn vào nhóm người của Lê Nam C, hậu quả làm Sân Văn Thiện bị tổn hại 28% sức khỏe, Phạm Thanh Tuyền bị tổn hại 02% sức khỏe. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn Đ đã cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung là “Giết 02 người trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã mua 04 khẩu súng bắn đạn ghém về cất giấu và đã sử dụng 01 trong số 04 khẩu súng để bắn vào nhóm người của Lê Nam C. Theo kết luận giám định của Bộ Công an, 04 khẩu súng mà Nguyễn Văn T đã mua về cất giấu và sử dụng thuộc vũ khí quân dụng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Ngô Ngọc L đã sử dụng 01 khẩu súng bắn ghém (trong số 04 khẩu súng mà bị cáo T cất giấu) để bắn chỉ thiên. Hành vi của bị cáo L đã cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Quang D, khi nghe Nguyễn Văn T nói mang 02 khẩu súng bắn đạn ghém đi cất giấu, D đã nghĩ rằng T vừa sử dụng 02 khẩu súng trên để bắn vào nhóm người của Lê Nam C nên đã mang súng đi cất giấu tại khu vực lán tôn. Như vậy, mục đích của bị cáo D khi cất giấu 02 khẩu súng là nhằm che giấu hành vi giết người của Nguyễn Văn T, để cơ quan điều tra không phát hiện ra số súng, đạn vừa sử dụng để bắn. Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang D đã cấu thành tội “Che giấu tội phạm” với tình tiết định khung là “Che giấu tội giết người” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 76/CT-VKS-P2 ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn Đại về tội “*Giết người*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; Ngô Ngọc L về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Quang D về tội “*Che giấu tội phạm*” theo điểm g khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự là không đúng. Vì bị cáo T không chỉ có hành vi cất giấu mà đã sử dụng 01 trong số 04 khẩu súng quân dụng để bắn về phía nhóm người của Lê Nam C nên hành vi của T đã cấu thành tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”. Bị cáo Nguyễn Quang D đã có hành vi cất giấu 02 khẩu súng hộ Nguyễn Văn T. Nhưng tại thời điểm cất giấu súng, D cho rằng T vừa sử dụng 02 khẩu súng đó để bắn vào nhóm người của Lê Nam C nên hành vi của D là hành vi che giấu hành vi giết người của T, không phải để che giấu hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng (Bút lục 567 - 568)

### [3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với hành vi giết người, Nguyễn Văn T và Trần Văn Đ là đồng phạm, cùng nhau thực hiện hành vi dùng súng bắn vào nhóm người của Lê Nam C. Vì vậy, các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm về hành vi “*Giết người*” với vai trò là người thực hành. Tuy nhiên, các bị hại Sơn Văn Thiện và Phạm Thanh Tuyền chỉ bị thương, hậu quả tử vong không xảy ra nên hành vi giết người của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do đó, cần áp dụng các quy định về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng: Bị cáo Ngô Ngọc L đã sử dụng súng quân dụng để bắn chỉ thiên. Bị cáo Nguyễn Văn T đã sử dụng 01 trong số 04 khẩu súng quân dụng đã cất giấu để bắn vào nhóm người của Lê Nam C. Vì vậy, bị cáo L và bị cáo T phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Đối với hành vi che giấu tội phạm: Khi được T nhờ giấu 02 khẩu súng quân dụng, Nguyễn Quang D đã tiếp nhận ý chí và cất giấu 02 khẩu súng nhằm che giấu hành vi giết người của T. Vì vậy, bị cáo D phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi “*Che giấu tội phạm*”.

Xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân tốt, trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn Đ, hành vi giết người của các bị cáo xuất phát từ việc nhóm người của Lê Nam C xâm phạm chỗ ở hợp pháp và đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của các bị cáo trước. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người bị hại có lỗi” khi xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi giết người của bị cáo T và Đ. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn Đ đã tác động chị Đỗ Thị Tám và chị Bùi Thị Hoàn bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe và giá trị thiệt hại những chiếc xe ô tô bị hư hỏng cho các bị hại và chủ sở hữu xe. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Trần Văn Đ có ông ngoại là Nguyễn Văn Bao được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, có bà ngoại là Hoàng Thị Yến được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy, cần áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Văn Đ. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Đối với bị cáo Ngô Ngọc L và bị cáo Nguyễn Quang D có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện không lớn. Bị cáo Ngô Ngọc L sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, không cần cách ly bị cáo L và D ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã xử lý đối với một số đối tượng liên quan, cụ thể như sau:

Đối với hành vi cố ý gây thương tích của Lê Bá Kiên, Nguyễn Quang D và Nguyễn Văn Bình, quá trình điều tra bị hại Lê Nam C đã có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với các bị can Kiên, D và Bình nên Viện kiểm sát đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với các bị can Kiên, D và Bình.

Đối với Lê Nam C và Nguyễn Danh Bốn có hành vi xâm hại sức khỏe của bị hại Nguyễn Văn T gây thương tích 06%, bị hại không yêu cầu xử lý hình sự; Lê Nam C, Sân Văn T1, Nguyễn Văn K, Đặng Quốc V, Nguyễn Sinh Đ, Nguyễn Danh B, Nguyễn Tiến D và Nguyễn Anh T2 có hành vi dùng gạch đá ném vào nhà người khác; Lê Nam C, Sân Văn T1, Phạm Thanh T2, Nguyễn Văn K1 và Đặng Quốc V có hành vi sử dụng kiếm, dao phóng lộn là vũ khí có tính

năng tác dụng tương tự vũ khí thô sơ. Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng Lê Nam C, Sân Văn T1, Nguyễn Văn K, Đặng Quốc V, Nguyễn Sinh Đ, Nguyễn Danh B, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Anh T3 và Phạm Thanh T4 về các hành vi nêu trên.

Đối với Bùi Đăng C2 có hành vi gây thương tích 03% cho bị hại Nguyễn Tiến Đ (bị hại không yêu cầu xử lý hình sự) và dùng gậy đập vỡ kính chắn gió xe ô tô tải BKS 24C - 050.15, kết quả định giá thiệt hại T sản là 1.980.000đ; Nguyễn Văn B, Ngô Ngọc L và Trần Văn Đ có hành vi tàng trữ đồ chơi nguy hiểm (bật lửa hình súng); Nguyễn Văn B có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ và (25 viên đạn); Nguyễn Văn T có các hành vi: Tàng trữ trái phép súng trường thể thao và 5 viên đạn thể thao, tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ (20 viên đạn C su), sản xuất vũ khí thô sơ (chế tạo 05 dao phóng lộn có tính năng tác dụng tương tự vũ khí thô sơ); Nguyễn Văn T, Trần Văn Đ và Nguyễn Quang D có hành vi sử dụng vũ khí trái quy định nhưng chưa gây hậu quả (sử dụng dao phóng lộn là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí thô sơ). Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những đối tượng trên.

Ngô Ngọc L khai bị các đối tượng trong nhóm của Lê Nam C ném gạch, đá vào người gây thương tích 01%, quá trình điều tra không xác định được đối tượng nào đã ném gạch, đá vào người của L, mặt khác Ngô Ngọc L không yêu cầu đề nghị gì. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập giải quyết.

Đối với 02 đoạn dây cháy chậm, 03 kíp nổ, 680 gam thuốc nổ thu giữ không xác định được chủ sở hữu, mặt khác chưa đủ định lượng theo quy định nên cơ quan điều tra không đề cập giải quyết.

Xét thấy, các quyết định và việc xử lý của cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đối với các đối tượng nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

#### [4 ] Về trách nhiệm dân sự

Trong quá trình điều tra, bị hại Sân Văn T1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 110 triệu đồng; Bị hại Phạm Thanh T4 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 10 triệu đồng. Chị Đỗ Thị T1 đã bồi thường toàn bộ số tiền nêu trên thay các bị cáo. Đối với giá trị 04 chiếc xe ô tô bị hư hỏng, chị Bùi Thị H2 đã bồi thường tổng số tiền 64.767.000 đồng cho các chủ sở hữu xe thay các bị cáo.

Tại phiên toàn, chị Đỗ Thị T1 và chị Bùi Thị H2 đều không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường thay. Các bị hại và chủ sở hữu xe không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

#### [5] Về vật chứng

Đối với 07 khẩu súng các loại khác nhau; 01 ổ pin giữa nòng súng và báng súng; 11 vỏ đạn, 75 viên đạn các loại; 04 mẫu kim loại đã biến dạng; 03

kíp nổ; 02 đoạn dây cháy chậm và 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 680 gam thuốc nổ (đã bàn giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lào Cai quản lý): cần giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lào Cai xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với những vật chứng là dao phóng lợn, kiếm, đao, dao, liềm, gậy gỗ, tuýp sắt, gậy kim loại, dùi cui điện, đèn pin, can nhựa, áo, bao tải, khóa, bình xịt hơi cay, gạch, bộ đàm và mẫu máu, tóc còn lại sau giám định của Lê Nam C, Nguyễn Tiến Đạt: là những vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với những điện thoại của các bị cáo bị thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng do các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Ngô Ngọc L: Đây là giấy tờ của bị cáo cần trả lại cho bị cáo L.

Đối với 02 cụm đèn chiếu xa, chiếu gần: không liên quan đến vụ án nên cần trả cho Lê Nam C.

[6] Về án phí: Do các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lý trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 17, Điều 57, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (Tám) năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Sử dụng vũ khí quân dụng”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/8/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 17, Điều 57, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/8/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Ngọc L phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt bị cáo Ngô Ngọc L 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Ngọc L cho Ủy ban nhân dân phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang D phạm tội “Che giấu tội phạm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang D cho Ủy ban nhân dân xã Minh Hoàng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự;

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

***\* Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lào Cai xử lý theo quy định của pháp luật gồm:***

- 04 (Bốn) khẩu súng bắn đạn ghém cỡ 12 đã cắt ngắn nòng, báng (lần lượt có chiều dài 57cm, 57cm, 60cm, 56cm);

- 01 (Một) khẩu súng hơi bắn đạn chì cỡ 4,5mm;

- 01 (Một) khẩu súng trường thể thao BRNO Mod2 cỡ nòng 5,6mm;

- 01 (Một) ốp nối giữa nòng và báng súng;

- 01 (Một) khẩu súng bắn ngắn đạn bi;

- 09 (Chín) vỏ đạn màu vàng đáy có chữ C;

- 02 (Hai) vỏ đạn màu đỏ ký hiệu SPORT 12;

- 06 (Sáu) viên đạn màu đỏ ký hiệu SPORT 12;

- 01 (Một) viên đạn màu xanh FIOCCHI 12;

- 07 (Bảy) viên đạn màu xanh đáy có số 12;

- 02 (Hai) viên đạn màu vàng dài 6,9cm;

- 01 (Một) viên đạn vỏ màu đỏ;

- 05 (Năm) viên đạn màu vàng đáy có chữ C;

- 02 (Hai) viên đạn màu vàng 6,9 đáy có số 12;
- 45 (Bốn mươi lăm) viên đạn đáy có chữ S&B 9mm M12;
- 03 (Ba) viên đạn vàng THAI ARMS 9mm;
- 01 (Một) viên đạn vàng đáy có số 99 18;
- 06 (Sáu) viên đạn đáy có số 13 2016;
- 04 (Bốn) mẫu vật kim loại biến dạng;
- 03 (Ba) ống nổ điện;
- 02 (Hai) đoạn dây cháy chậm có kích thước lần lượt là 21 cm và 60 cm;
- 680 gam thuốc nổ nhũ tương.

*(Theo biên bản bàn giao súng, khí T ngày 08/12/2020 giữa Công an tỉnh Lào Cai với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lào Cai).*

**\* Tịch thu tiêu hủy**

- 17 (Mười bảy) dao phóng lợn;
  - + 01 (Một) ống sắt tròn gắn lưỡi dao bầu (dao phóng lợn), tổng chiều dài 1,4 m, phần ống sắt dài 1,2 m, đường kính 2,8 cm, lưỡi dao bầu dài 26 cm, rộng 10 cm, có một cạnh;
  - + 01 (Một) ống sắt tròn gắn lưỡi dao bầu (dao phóng lợn) tổng chiều dài 1,35 m, phần ống kim loại dài 1,11m, đường kính 2,7cm, lưỡi dao bầu dài 24 cm, loại một lưỡi sắc, một đầu nhọn, rộng 8 cm;
  - + 01 (Một) ống sắt tròn gắn lưỡi dao bầu (dao phóng lợn), có tổng chiều dài 1,24m, phần ống kim loại dài 1m, đường kính 2cm, lưỡi dao bầu dài 23 cm, rộng 7 cm;
  - + 01 (Một) con dao hàn nối ống tuýp sắt (dao phóng lợn) tổng chiều dài 91,5cm. Phần cán dao bằng ống tuýp sắt hình trụ dài 74,9cm, đường kính 2,6cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23,5cm, rộng 8 cm, có một đầu nhọn, một cạnh sắc;
  - + 01 (Một) ống kim loại hình trụ tròn gắn dao bầu (dao phóng lợn), tổng chiều dài 1,24m, phần ống kim loại dài 1,01 m, đường kính 2cm, lưỡi dao bầu dài 23cm, loại một lưỡi sắc, một đầu nhọn, rộng 7cm;
  - + 03 (Ba) dao bầu hàn gắn ống tuýp sắt (dạng dao phóng lợn) cùng loại có cùng kích thước dài 123cm, cán dài 100 cm, đường kính 2,2cm, lưỡi dao dài 23 cm, rộng 7cm;
  - + 01 (Một) dao bầu hàn gắn ống tuýp sắt (Dạng dao phóng lợn) dài 93,5cm, cán dài 71cm, đường kính 2,8cm, lưỡi dao dài 22,5cm, rộng 5,5cm;
  - + 03 (Ba) con dao cùng kích thước, cùng loại ống sắt tròn gắn lưỡi dao bầu (dao phóng lợn), tổng chiều dài 1,24 m, phần ống sắt dài 1m, đường kính 2cm, lưỡi dao bầu dài 24cm, chỗ rộng nhất 7,3cm, lưỡi dao có một cạnh sắc, một đầu nhọn;



+ 01 (Một) con dao loại ống sắt tròn gắn lưỡi dao bầu (dao phóng lợn), tổng chiều dài 92cm, phần ống sắt dài 71cm, đường kính 2cm, lưỡi dao dài 22,5cm, rộng 5,5cm, có một lưỡi sắc, một đầu nhọn;

+ 01 (Một) ống sắt trụ tròn bằng kim loại gắn lưỡi dao bầu (dao phóng lợn) tổng chiều dài 1,24m, phần ống sắt dài 1m, đường kính 2,2cm, lưỡi dao dài 23cm, rộng 7,1cm;

+ 03 (Ba) ống kim loại hình trụ tròn gắn dao bầu (dao phóng lợn) cùng loại, cùng kích thước, tổng chiều dài 1,24m, ống sắt dài 1m, đường kính 2cm, lưỡi dao dài 24cm, rộng 7,2cm;

- 10 (Mười) kiếm;

+ 01 (Một) thanh kiếm có vỏ bao màu đen, tổng chiều dài 1,07m, phần chuôi dài 27cm, hình bầu dục, đường kính chỗ rộng nhất 4cm, bọc dây vải đan hờ hình thoi màu đen, phần bao kiếm chỗ rộng nhất 4,5cm, đầu bao có buộc dây vải làm móc treo, kiếm là loại 1 lưỡi sắc, mũi nhọn, lưỡi kiếm dài 70cm, chỗ rộng nhất 3,4cm;

+ 01 (Một) thanh kiếm được đút trong bao màu đen, kiếm có tổng chiều dài 84cm, phần chuôi dài 23,4cm, bọc dây vải đan hờ hình thoi màu đen, phần lưỡi màu bạc, dài 53cm, rộng 3,5cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, phần bao kiếm bằng gỗ, màu đen rộng 4,2cm, tại vị trí cách đầu bao kiếm (phần giáp chuôi kiếm) 3,7cm có 01 vết bong lớp vỏ gỗ KT: (1x0,5)cm, bờ mép sắc gọn, còn mới;

+ 01 (Một) vỏ bao kiếm bằng gỗ màu đen dài 77cm, rộng 4,3cm, độ dày 2,5cm;

+ 01 (Một) vỏ bao vải màu đen dài 126cm, rộng 11cm, bên trong có 01 kiếm tra trong bao vỏ màu đen tổng chiều dài 104cm, phần bao kiếm bằng gỗ màu đen dài 76cm, rộng 4cm. Kiếm dài 97cm, chuôi kiếm bằng kim loại hình bầu dục được quấn xung quanh bằng vải đen tạo thành các ô hình thoi, chuôi kiếm dài 28cm, rộng 4cm, độ dày 2cm. Lưỡi kiếm dài 69,5cm, rộng 3,4cm, có một lưỡi sắc và một đầu nhọn;

+ 01 (Một) túi vải màu đen dài 75cm, rộng 10,5cm, bị rách bung chỉ, bên trong có 01 kiếm đang tra trong vỏ. Phần vỏ kiếm bằng tre, được cuốn băng dính màu đen dài 53cm, rộng 7,4cm, độ dày 2,3cm. Kiếm dài 67cm, chuôi kiếm bằng gỗ màu nâu đỏ dài 18,5cm, rộng 4,5cm, độ dày 2,3cm, phần lưỡi kiếm bằng kim loại màu bạc dài 50cm, rộng 4,2cm, có một đầu nhọn và một lưỡi sắc;

+ 01 (Một) kiếm dài 1m, cán bằng kim loại dài 27cm, rộng 3,5cm, độ dày 2,5cm, được quấn bằng vải màu đen tạo thành các ô hình thoi. Lưỡi kiếm bằng kim loại màu bạc dài 73cm, rộng 3cm, có một lưỡi sắc, một đầu nhọn;

+ 01 (Một) kiếm dài 75cm, cán dài 18cm, cán bọc kim loại màu vàng hình bầu dục KT 3x2,5cm, lưỡi kiếm dài 57cm, rộng 4,5cm, có 01 đầu nhọn và 01 lưỡi sắc;

+ 01 (Một) kiếm dài 78,7cm, cán dài 18,7cm, cán bọc kim loại màu vàng hình bầu dục KT 3,5x2cm, lưỡi kiếm dài 60cm, rộng 4,5cm, có 01 đầu nhọn và 01 lưỡi sắc;

+ 01 (Một) kiếm dài 75,5cm, cán dài 18 cm, cán bọc kim loại màu vàng hình bầu dục KT 2,3x3cm, lưỡi kiếm dài 57,5cm, rộng 4,5cm, có 01 đầu nhọn và 01 lưỡi sắc;

+ 01 (Một) kiếm dài 79cm, cán dài 19cm, cán bọc kim loại màu vàng hình tròn đường kính 3,2cm, lưỡi kiếm dài 60cm, rộng 4,5 cm, có 01 đầu nhọn và 1 lưỡi sắc;

+ 01 (Một) kiếm đầu vát nhọn đều hai bên, một lưỡi sắc dài 74,8cm, cán dài 18cm, cán bọc kim loại màu vàng hình trụ đường kính 3cm, lưỡi kiếm dài 57cm, rộng đều hai bên 4,6cm;

- 01 (Một) con dao (phớ) dài 81cm, cán gỗ dài 23cm, đường kính 3,5cm, thân dao dài 58cm, có một lưỡi sắc, đầu vát chéo, bề mặt thân dao màu đen;

- 10 (Mười) dao các loại;

+ 01 (Một) con dao mũi bằng dài 33,5cm, phần cán dài 12cm hình bầu dục có kích thước (3,5x2,6)cm, lưỡi dao dài 21,5cm, rộng 6,3cm, loại một lưỡi sắc, hai mặt lưỡi có nhiều vết hoen gỉ;

+ 01 (Một) con dao nhọn (dạng dao bầu) dài 31,2cm, cán bằng gỗ dài 12,6cm, hình bầu dục có kích thước 3,6x2cm, lưỡi dao dài 19,5cm, có một lưỡi sắc, rộng 4,9cm, hai mặt lưỡi dao có nhiều vết hoen gỉ;

+ 01 (Một) con dao dài 44cm, cán bằng gỗ dài 16cm, đường kính 3cm, phần lưỡi dao dài 28cm, loại một lưỡi sắc, một đầu nhọn, rộng 5,5cm;

+ 01 (Một) con dao dài 35,5cm, chuôi dao quấn dây vải màu đen, lưỡi dao kim loại màu bạc dài 22cm, rộng 3,7cm, lưỡi dao có một lưỡi sắc, một đầu nhọn, dao đứt trong vỏ bao giả da màu nâu dài 33cm, rộng 6cm;

+ 01 (Một) con dao nhọn gồm cả vỏ bao bằng nhựa màu ghi, tổng chiều dài là 37cm, phần vỏ bao dài 23,5cm, rộng nhất 6cm, hẹp nhất 4,5cm. Dao dài 33cm, phần cán bao bọc nhựa hình trụ dài 13cm, đường kính 2,7cm, phần lưỡi dao dài 19,5cm, rộng 4cm, có một lưỡi sắc, một đầu nhọn, phần sống dao có răng cưa dài 9cm;

+ 01 (Một) con dao phay dài 55cm, cán gỗ dài 4,1cm, hình bầu dục kích thước 3,2x3,8cm, lưỡi dao dài 41cm, rộng 7,5cm bị gỉ sét cũ;

+ 02 (Hai) con dao mũi bằng, cùng loại, cùng kích thước dài 34cm, cán gỗ dài 13cm hình bầu dục có kích thước 3x4cm, dao một lưỡi sắc dài 21cm, rộng 8,3cm;

+ 01 (Một) con dao nhọn dài 34cm, cán gỗ dài 10,5cm, đường kính 3cm, đóng khuy sắt 2 đầu, phần lưỡi dài 23cm, rộng 7cm, lưỡi dao có nhiều vết sứt mẻ cũ;

- + 01 (Một) con dao mũi bằng (loại dao Thái) dài 32,5cm, cán bẹt bằng gỗ dài 13cm, dày 2cm, lưỡi dao dài 18,5cm, rộng 4,5cm, có một lưỡi sắc;
- 01 (Một) liềm tổng chiều dài 50cm, cán bằng gỗ màu xanh, dài 31,7cm, đường kính 3,9cm, một nửa cán bọc nhựa màu đen dài 9 cm, có một lưỡi sắc, 1 đầu nhọn, rộng 4,5 cm, có nhiều vết gỉ cũ;
- 01 (Một) đoạn gậy gỗ hình trụ dài 72cm, đường kính 3,5cm, một đầu gậy bị vỡ cũ;
- 02 (Hai) ống tuýp sắt;
- + 01 (một) tuýp sắt dài 118cm, đường kính 2,2cm, một đầu cắt bằng, một đầu vót nhọn dài 7,5cm;
- + 01 (Một) tuýp sắt dài 120cm, đường kính 2,7cm, một đầu cắt bằng, một đầu vót nhọn dài 12cm;
- 01 (Một) gậy kim loại (gậy bóng chày) màu đen, dài 70cm, đường kính một đầu 3,5cm, một đầu là 2,5cm;
- 01 (Một) dùi cui điện màu đen nhãn hiệu JING SHAN JIAO;
- 01 (Một) đèn pin cầm tay, màu đen, loại đèn 60W, tổng chiều dài 22,5cm, C 16,5cm, phần thân đường kính 12,4cm, một mặt có nhiều ký tự nước ngoài và dòng chữ “Lie Hui”;
- 01 (Một) can nhựa màu trắng đục đã cũ, bị cắt khoét thùng đáy, dài 29cm, rộng 23cm, C 39cm;
- 02 (Hai) áo gồm:
  - + 01 (một) chiếc áo nữ màu đỏ;
  - + 01 (một) áo len nữ màu trắng;
- 01 (Một) bao tải màu xanh lá cây;
- 02 (Hai) khóa số 8 gồm:
  - + 01 (Một) khóa số 8 bằng kim loại màu bạc, có khắc dòng chữ Made in USA;
  - + 01 (Một) khóa kim loại số 8 màu bạc, có khắc chữ Made in USA;
- 01 (Một) bộ đàm màu đen nhãn hiệu TYT dài 24,5cm, rộng 6cm, độ dày 5,5cm, thân dài 12cm;
- 01 (Một) bình kim loại màu xanh lá cây, nắp nhựa màu đen, tổng chiều dài 15cm, đường kính thân 3.5cm, thân bình có ghi nhãn “NATO CS- GAS” (bình xịt hơi cay);
- 19 (Mười chín) viên gạch đá các loại thu tại hiện trường;
- Mẫu máu và phần còn lại của mẫu tóc Lê Nam C;
- Mẫu tóc Nguyễn Tiến Đạt.

**\* *Tạm giữ để đảm bảo thi hành án:***

- 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen, loại nắp trượt, không khởi động được máy, không kiểm tra chi tiết bên trong, máy cũ đã qua sử dụng;
- 01 (Một) điện thoại Nokia, bàn phím bấm, màu trắng; không khởi động được máy, không kiểm tra chi tiết bên trong, máy cũ đã qua sử dụng;
- 01 (Một) điện thoại di động Sam sung Note 8 màu đen; không khởi động được máy, không kiểm tra chi tiết bên trong, máy cũ đã qua sử dụng;
- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 4 màu đen, góc màn hình bên trái bị vỡ; không khởi động được máy, không kiểm tra chi tiết bên trong, máy cũ đã qua sử dụng;
- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 6S Plus màu hồng, ốp lưng màu đen, không khởi động được máy, không kiểm tra chi tiết bên trong, máy cũ đã qua sử dụng.

**\* *Trả lại cho bị cáo Ngô Ngọc L:*** 01 (Một) Căn cước công dân số 036090005074 mang tên Ngô Ngọc L.

**\* *Trả cho Lê Nam C:*** 02 cụm đèn chiếu xa, chiếu gần của xe ô tô BKS 24C-089.32 do Lê Nam C giao nộp.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai với Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).*

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn Đ, Ngô Ngọc L, Nguyễn Quang D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp C (1);
- VKSND cấp C (1);
- VKSND tỉnh (1);
- Sở Tư pháp tỉnh (1);
- CQCSĐT Công an tỉnh (1);
- CQTHAHS Công an tỉnh (1);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (1);
- Trại tạm giam Lào Cai (1);
- Bị cáo (4);
- Người bào chữa (2);
- Bị hại (2);
- Người có QLNVLQ (7);
- UBND xã Minh Hoàng (1);
- UBND P. Bắc Cường (1);
- Bộ CHQS tỉnh (1);
- THA Tòa án (4);
- Lưu Hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Chí Thiện**